

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 17 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Mẫn Doanh**

2. Bà **Sùng Thị Sến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Quốc Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại chợ xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Mí C** (tên gọi khác: Vàng Chá C) - Sinh ngày 18/10/1993 tại xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn S B, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Sìa N (sinh năm: 1973, đã chết) và bà: Lầu Thị M (sinh năm 1974); có vợ là Sùng Thị V (sinh năm: 1993) và 02 con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/4/2020, chuyển tạm giam ngày 15/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Giàng Thị Mỹ** - Sinh năm 1940; Địa chỉ: Thôn S B, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh **Ly Mí V1** - Sinh ngày 14/12/1996; Địa chỉ: Thôn S B, xã S1, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

2. Anh **Vàng Mí V2** - Sinh ngày 30/6/1997; Địa chỉ: S B, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt không lý do).

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông **Vàng Mí N** - Sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn S A, xã S huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 05/4/2020, Vàng Mí C gọi điện thoại cho Vàng Chùng C1, khoảng 30 tuổi, là người Trung Quốc (C không biết địa chỉ cụ thể) hỏi C1 có ma túy bán không, C1 nói còn, sau đó C tắt điện thoại. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, C một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 23B1-141.62 đi đến thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, gần biên giới Việt Nam - Trung Quốc, cách Mốc 409 khoảng 100 mét. C để xe máy lại rồi đi bộ lên gần biên giới, lúc này vào khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày. C tiếp tục gọi điện thoại cho C1, thì C1 nói đợi một lúc. C đứng đợi khoảng 20 phút thì thấy C1 điều khiển xe ô tô loại 7 chỗ, màu sơn trắng đi đến chỗ C rồi đưa cho C một gói nilon màu xanh có chứa ma túy C1 cầm sẵn trên tay. C dùng tay phải cầm gói nilon màu xanh có chứa ma túy nhưng không kiểm tra, rồi C chuyển sang tay trái của mình, đút vào trong túi áo khoác phía bên trái. Sau đó, C trả cho C1 số tiền 400 nghìn đồng rồi quay về chỗ để xe máy, lấy xe máy đi về nhà. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, C về đến nhà, số ma túy mua được C vẫn để ở trong túi áo khoác. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng (bằng hình thức hít), sử dụng xong C tiếp tục cất số ma túy còn lại vào trong túi áo khoác.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/4/2020, C tiếp tục lấy một ít ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong, C cho toàn số ma túy còn lại vào trong vỏ bao gói thuốc lá màu vàng, có chữ màu đỏ, đen gói lại và cất vào ngăn nhỏ của chiếc ví màu nâu của C rồi mang theo người, còn vỏ gói nilon màu xanh dùng để gói ma túy trước đó C cho vào bếp củi đốt cháy.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/4/2020, C được Tổ công tác Công an huyện Đ mời lên trụ sở Ủy ban nhân dân xã S để làm việc. Trong lúc làm việc, C có biểu hiện lên cơn nghiện ma túy, Tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã yêu cầu C đưa các đồ vật trên người để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại ngăn nhỏ thứ nhất trong chiếc ví màu nâu mà C mang theo người có 01 gói giấy màu vàng, có chữ màu đỏ đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. C khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng dạng cục gói trong mảnh giấy màu vàng, có chữ màu đỏ đen là ma túy, C mang theo để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện Đ đã phối hợp với chính quyền xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong lại và đưa về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận giám định số 97/KL-PC09 ngày 13/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang xác định: Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,16g (không thấy mười sáu gam).

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vàng Mí C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ những căn cứ trên, Cáo trạng số: 07/CT-VKSĐV ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Vàng Mí C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Vàng Mí C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vàng Mí C từ 18 đến 24 tháng tù; do vợ chồng bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng không còn giá trị sử dụng (vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong gửi mẫu vật giám định, gồm: 01 chiếc ví đã qua sử dụng của bị cáo và 03 phong bì dùng để niêm phong vật chứng, đựng mẫu vật giám định). Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; kết luận giám định; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Giàng Thị M có ý kiến: Bà là bà nội của C, sống với C và nuôi C từ nhỏ, khi mượn điện thoại C chỉ nói để liên lạc với bạn bè, bà không biết việc C mượn điện thoại của bà dùng vào việc liên lạc để mua ma túy về sử dụng. Do vậy, sau khi nhận được đơn xin lại tài sản của bà, ngày 28/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại chiếc điện thoại cho bà. Nay bà không có yêu cầu gì thêm.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề cập áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sống ở xã

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Vàng Mí C nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Bị cáo Vàng Mí C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trái pháp luật, ai vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Tuy nhiên, do nghiện ma túy mà vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 05/4/2020, bị cáo đã giao dịch mua ma túy của một người Trung Quốc không rõ lai lịch về cất giữ, sử dụng dần. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 06/4/2020, trong quá trình Tổ công tác Công an huyện Đ làm việc với bị cáo tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, qua kiểm tra phát hiện tại ngăn nhỏ thứ nhất trong chiếc ví màu nâu của bị cáo có một gói nhỏ màu vàng, kiểm tra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, C khai nhận đó là ma túy. Qua giám định và cân tịnh xác định được tổng khối lượng ma túy C tàng trữ là 0,16g Heroine. Hành vi của bị cáo Vàng Mí C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và có đủ cơ sở để kết luận: bản cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

a);

b).....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[4] Xét tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; không những thế còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam với mức hình phạt theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt 12 đến 15 tháng tù mà người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là thấp, không phản ánh đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính; hơn nữa, vợ chồng bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ, gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo còn có người đàn ông Trung Quốc tên Vàng Chùng C1 đã bán cho bị cáo số Heroine với số tiền 400 nhân dân tệ vào ngày 05/4/2020. Tuy nhiên, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm của đối tượng này.

[8] Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã thu giữ: 01 điện thoại di động dạng bàn phím màu đen, xác định là của bà Giàng Thị M (bà nội bị cáo). Khi mượn điện thoại C chỉ nói để liên lạc với bạn bè, bà M không biết việc C mượn điện thoại của bà dùng vào việc liên lạc để mua ma túy về sử dụng. Sau khi thu giữ để phục vụ công tác điều tra, ngày 28/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại chiếc điện thoại cho bà Mỹ. Xét thấy, việc xử lý vật chứng như vậy là phù hợp, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 23B1-141.62 là của anh Vàng Mí V2 (em trai bị cáo). Vào khoảng 08 giờ ngày 05/4/2020, khi C hỏi mượn xe thì anh Vù không biết C mang xe máy của mình

đi để sử dụng vào mục đích gì. Vì vậy không đủ căn cứ xử lý đối với Vàng Mí V2 cũng như không thu giữ chiếc xe là vật chứng vụ án.

[10] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa số chất bột màu trắng dạng cục; 01 chiếc ví màu nâu nhãn hiệu D&G, ví đã qua sử dụng (*bên trong ví có 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, một nửa mảnh giấy đã bị đốt cháy có màu trắng bạc và 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng*). Sau khi trích mẫu vật giám định, vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong gửi mẫu vật giám định, gồm: 01 chiếc ví đã qua sử dụng của bị cáo và 03 phong bì dùng để niêm phong vật chứng, đựng mẫu vật giám định). Xét thấy, cần áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trên do không còn giá trị sử dụng.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn (tại phiên tòa có ý kiến) xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Mí C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Mí C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 06/4/2020).

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong gửi mẫu vật giám định, gồm:

- 01 chiếc ví màu nâu nhãn hiệu D&G, ví đã qua sử dụng (*bên trong ví có 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, một nửa mảnh giấy đã bị đốt cháy có màu trắng bạc và 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng*);

- 01 phong bì màu trắng mặt trước ghi vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia;

- 01 phong bì màu trắng mặt trước ghi phong bì niêm phong cũ, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và các chữ ký của các thành phần tham gia;

- 01 phong bì màu trắng mặt trước ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu M1, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia.

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 21/7/2020 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Mí C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Đàm